

KẾ HOẠCH

Thực hiện ba công khai năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn Số: 3873/BGDĐT-GDMN ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ 2752/QĐ-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 cấp học mầm non;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của nhà trường trong các năm học trước, Trường Mầm non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện Ba công khai năm học 2020 - 2021 của trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Tập thể Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên biết được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, biết được chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thực tế của nhà trường từ đó có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.
- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tình đoàn kết nội bộ tốt.
- Thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và Quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.



II. Nội dung thực hiện ba công khai.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo biểu mẫu 01).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế:

Công khai số trẻ em/nhóm lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học 2 buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo biểu mẫu 02).

c. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn Quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d. Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a. Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện Quy chế công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy

định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học:

Công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học.

c. Các khoản chi theo năm học:

Công khai các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội. (nếu có)

đ. Kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước

III. Thời gian công khai.

1. Tổ chức thực hiện:

+ Công khai các điều kiện cơ sở vật chất, thời gian: Tháng 10/2020.

+ Công khai về chất lượng đào tạo, thời gian: Đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học.

+ Công khai về tài chính (*đặc biệt là công khai về các khoản đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh*). Thời gian thực hiện 6 tháng 01 lần đối với tài chính ngân sách.

Bất cứ lúc nào cha mẹ học sinh và những người quan tâm, đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện. Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

2. Biện pháp thực hiện:

Thực hiện 3 công khai là để đảm bảo tính công bằng, khách quan, đánh giá đúng việc thực hiện quy định của cấp và ngành về công khai minh bạch các hoạt động trong nhà trường, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong nội bộ nhà trường.

- **Về cơ sở vật chất:** Tập thể CB- GV-NV và Hội phụ huynh học sinh bàn bạc và thống nhất về kế hoạch xây dựng cải tạo, sửa chữa trường lớp, về nguồn tài

chính đóng góp để cải tạo, sửa chữa, quyết toán kinh phí sau cải tạo sửa chữa thực hiện công khai

- **Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:** Hàng tháng, hàng kỳ việc kiểm tra chất lượng thực được thông báo công khai trước tập thể: Thông báo kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra để tất cả mọi CB-GV-NV đều nắm bắt được kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh trong toàn trường, có đánh giá, rút kinh nghiệm, đưa ra bài học cụ thể.

- **Về tài chính:** Thực hiện công khai tài chính theo quý, một năm thực hiện công khai tài chính 4 lần và bản quyết toán tài chính được niêm yết tại phòng họp hội đồng nhà trường 1 tuần (*có giám sát của thanh tra nhân dân trường*).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung “Ba công khai” của trường Mầm non Hoa Hồng năm học 2020 - 2021, trường Mầm non Hoa Hồng cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng thương hiệu của nhà trường chất lượng, đoàn kết để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (đề t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thùy Dương

chính đóng góp để cải tạo, sửa chữa, quyết toán kinh phí sau cải tạo sửa chữa thực hiện công khai

- **Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:** Hàng tháng, hàng kỳ việc kiểm tra chất lượng thực được thông báo công khai trước tập thể: Thông báo kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra để tất cả mọi CB-GV-NV đều nắm bắt được kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh trong toàn trường, có đánh giá, rút kinh nghiệm, đưa ra bài học cụ thể.

- **Về tài chính:** Thực hiện công khai tài chính theo quý, một năm thực hiện công khai tài chính 4 lần và bản quyết toán tài chính được niêm yết tại phòng họp hội đồng nhà trường 1 tuần (*có giám sát của thanh tra nhân dân trường*).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung “Ba công khai” của trường Mầm non Hoa Hồng năm học 2020 - 2021, trường Mầm non Hoa Hồng cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng thương hiệu của nhà trường chất lượng, đoàn kết để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV (để t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thùy Dương

Bình Tân, ngày 05 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn ban chỉ đạo và ban hành Quy chế công khai
Trường mầm non Hoa Hồng
Năm học 2020 – 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai cơ sở trường mầm non Hoa Hồng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay kiện toàn quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện công khai, ban hành quy chế công khai trong các hoạt động của Trường mầm non Hoa Hồng năm học 2020 – 2021 gồm các Ông (Bà) có tên sau:

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Kim Nga | Phó trưởng ban |
| 3. Bà Nguyễn Thị Kim Loan | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Ngọc Bích | Thành viên kiêm Thư ký |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu | Thành viên |
| 4. Ông (Bà) Lê Kiều Hạnh | Thành viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung về thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường, ban hành tại Quy chế số 11/QCCK-MN-HH ngày 02/01/2020 của Trường mầm non Hoa Hồng.

Điều 3. Quyết Định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các đồng chí có tên trong Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành theo quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 1;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Dương

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
HOA HỒNG
Số: 298/QCCK-MN-HH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2020

QUY CHẾ
Thực hiện công khai của trường Mầm non Hoa Hồng
Năm học 2020- 2021

(Ban hành theo Quyết định số 297/QĐ-MNHH ngày 05 tháng 09 năm 2020 về việc Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường Mầm non Hoa Hồng)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc thực hiện công khai của trường Mầm non Hoa Hồng, theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên và phụ huynh trường mầm non Hoa Hồng chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai cam kết của trường mầm non Hoa Hồng về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, công khai về điều kiện để đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, về công tác thu chi tài chính, công tác thi đua, công tác sắp xếp nhân sự... để Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên và phụ huynh của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong việc quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường mầm non Hoa Hồng trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.



Chương II: THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON HOA HỒNG

Điều 4: Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ và chất lượng chăm sóc giáo dục thực tế:

a. Cam kết chất lượng chăm sóc và giáo dục: Mức độ về sức khỏe, năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Biểu mẫu 01- trong phụ lục của Quy chế).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: Công khai số trẻ em từng độ tuổi, từng nhóm lớp, số trẻ được tổ chức ăn bán trú ở trường, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em từng độ tuổi học chương trình GDMN có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02- trong phụ lục của quy chế).

c. Giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”.

Năm học 2020- 2021: Lập kế hoạch và tiếp tục xây dựng các tiêu chí để phấn đấu đạt danh hiệu cao hơn những năm học tiếp theo “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”. và thực hiện các tiêu chuẩn đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Về cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04 - trong phụ lục của quy chế).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a. Tình hình tài chính của trường :

- Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ học sinh:

Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho năm học tiếp theo.

c. Các khoản chi theo từng năm học:

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với những đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:



a. Công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b. Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Lưu ý: Bất cứ lúc nào trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:

a. Đối với trẻ mới tiếp nhận:

Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b. Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại trường :

Tuyên truyền cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai Quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của

trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c. Đưa lên trang thông tin điện tử của Trường Mầm non Hoa Hồng.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đã được phân công trong quyết định số 297/QĐ-MN-HH ngày 5/9/2020 của Trường Mầm non Hoa Hồng

- Tổ chuyên môn và toàn thể Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Trường MNHH và các đoàn thể (để t/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Dương

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được	MỤC TIÊU GIÁO DỤC MẦM NON - Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.	
		YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC MẦM NON - Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống. - Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.	
		YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON - Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm - sinh lý; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.	YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON - Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.
		YÊU CẦU VỀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ - Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.	



II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2017 hợp nhất Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2017.
----	---	--

Kết quả
đạt được
trên trẻ
theo các
lĩnh vực
phát triển

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng).
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- Có sự nhạy cảm của các giác quan.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp.

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện....

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ

- Có ý thức về bản thân. Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

		5. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	A. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC 1. Hoạt động chơi Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau: - Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng - Trò chơi đóng kịch - Trò chơi học tập - Trò chơi dân gian - Trò chơi đóng vai theo chủ đề - Trò chơi vận động - Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại 2. Hoạt động học Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi. 3. Hoạt động lao động Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể. 4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ. B. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG 1. Môi trường vật chất <i>a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:</i> - Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục. - Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ. - Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục. - Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu qui định. - Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên. - Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện); khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học; hoạt động âm nhạc và có khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi. Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề và tạo môi trường làm quen với chữ viết. <i>b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời:</i> - Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời - Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước. - Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây. 2. Môi trường xã hội - Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, tạo thuận lợi giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ. - Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

Nơi nhận:

- Công khai Website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Dương



THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020 - 2021

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	332	10	23	27	71	91	110
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	332	10	23	27	71	91	110
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.	332	10	23	27	71	91	110
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	332	10	23	27	71	91	110
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	332	10	23	27	71	91	110
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	332	10	23	27	71	91	110
1	Số trẻ cân nặng bình thường	332	10	23	27	71	91	110
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	332	10	23	27	71	91	110
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
6	Phân loại khác							
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng							
8	Số trẻ em béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	332	10	23	27	71	91	110
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	60						
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	272						

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2020



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thùy Dương

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	12	1.74 m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	12	1.74 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1195.3	1.74 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	650	1.3 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	76.4	1.74 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	43.4	0.9 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	19.20	0.44 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	165	0.33 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	45	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	01/12
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi	Vi tính: 24 Máy Kỹ thuật số: 01	02

	tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy Chiếu: 01	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	15	15/12 nhóm, lớp
1	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	10/12 nhóm, lớp
2	Máy photo	01	01/12 nhóm, lớp
3	Cattset	13	13/12 nhóm, lớp
4	Bàn ghế đúng quy cách	265 bộ	265/12 nhóm, lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	15	x	13		7.8/11.4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	1	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	1	
XIV	Kết nối internet	2	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	1	
XVI	Tường rào xây	1	
..			

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2020

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thùy Dương

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	T C	Dưới TC	Hạng g IV	Hạng g III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40			23	02	05	10	7	6	13	0	25		
I	Giáo viên	23			19	02	02		05	06	11		22		
1	Nhà trẻ	6			05		01		01	01	03		06		
2	Mẫu giáo	17			14	02	01		04	05	08		17		
II	Cán bộ quản lý	03			03						03		03		
1	Hiệu trưởng	01			01						01		01		
2	Phó hiệu trưởng	02			02						02		02		
III	Nhân viên	14				01	03	10							
1	Nhân viên văn thư	01					01								
2	Nhân viên kế toán	01					01								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế						01								
5	Nhân viên khác	12				0	03	10							
..	..														

Bình Tân, ngày 5 tháng 9 năm 2020



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thùy Dương